



**NGHIÊN CỨU VĂN HỌC VIỆT NAM ĐƯƠNG ĐẠI:
CƠ HỘI VÀ THÁCH THỨC**
(*Độc chuyên luận Văn học Việt Nam những thập niên đầu
thế kỷ XXI* do Lê Thị Hương Thủy chủ biên,
NXB Khoa học xã hội, 2025)

NGUYỄN BÍCH THU*

*Ngày nhận bài: 12.12.2025; ngày gửi phản biện: 15.12.2025;
ngày nhận bài sửa: 30.12.2025; ngày duyệt đăng: 06.01.2026*

Trong những thập niên đầu của thế kỉ XXI, các công trình nghiên cứu, phê bình với nhiều cách tiếp cận khác nhau đã góp phần ghi nhận những chuyển động và đổi mới của văn học Việt Nam: tập trung nhận diện các bình diện sáng tác và tiếp nhận qua các khuynh hướng, hiện tượng, trường hợp nổi bật, góp phần bồi đắp tri thức về nền văn học nước nhà qua từng thời kì, nhất là thời kì Đổi mới hội nhập và giao lưu văn hóa thế giới. Trong đó, nghiên cứu về chính đời sống của văn học đương đại, về “cái hiện tại chưa hoàn thành”, dù đặt ra nhiều thách thức song vẫn nhận được sự quan tâm rất lớn của các nhà nghiên cứu, thể hiện trong nhiều tập tiểu luận - phê bình, chẳng hạn: *Từ trang sách đến gương mặt văn chương* (Nguyễn Hoài Nam), *Song hành và đối thoại* (Hoàng Đăng Khoa), *Hiểm địa văn chương* (Phùng Gia Thế), *Không gian văn học đương đại* (Đoàn Ánh Dương), *Sự thật là đóa hoa lộng lẫy* (Hoàng Thụy Anh), *Âm thanh của tưởng tượng* (Lê Hồ Quang),... Dù đều chỉ ra những vấn đề nóng hổi của đời sống văn chương song các công trình trên chủ yếu được viết theo lối điểm, diện những vấn đề, những gương mặt tiêu biểu trong diễn trình văn học đương đại Việt Nam. Đặt trong bối cảnh đó, công trình *Văn học Việt Nam những thập niên đầu thế kỷ XXI* do TS. Lê Thị Hương Thủy chủ biên đã đưa đến một bức tranh đa diện, khái quát, mang tính hệ thống về các vấn đề của văn học nghệ thuật Việt Nam đương đại.

Công trình *Văn học Việt Nam những thập niên đầu thế kỷ XXI* vốn thoát thai từ đề tài cấp Bộ của Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam do TS. Lê Thị Hương Thủy làm chủ nhiệm, cùng sự tham gia của PGS.TS. Nguyễn Đăng Điệp, TS. Đỗ Hải Ninh, TS. Đỗ Thị Thu Huyền, ThS. Trịnh Đặng Nguyên Hương và ThS. Đặng Thị Thái Hà. Công trình dày 536 trang, ngoài Lời nói đầu, Kết luận và Tài liệu tham khảo, nội dung chính của sách được chia làm 4 chương: Chương 1. Không gian văn hóa, văn học Việt Nam những thập niên đầu thế kỷ XXI; Chương 2. Chủ thể sáng tác, công chúng tiếp nhận văn học và khuynh hướng sáng tác; Chương 3. Đời sống thể loại văn học; Chương 4. Nghiên cứu trường hợp.

Trước hết, công trình giới thiệu với người đọc cái nhìn toàn cảnh về không gian văn hóa, văn học Việt Nam những năm đầu thế kỉ XXI với sự xuất hiện internet, không gian mạng cùng sự tác động của những yếu tố đó đến đời sống văn học trong bối cảnh toàn cầu hóa, không chỉ kết nối giữa người viết và người đọc, giữa sáng tác và xuất bản ở nội địa mà còn kết nối giữa

* PGS.TS. - Viện Văn học. Email: bichthuvh@gmail.com

văn học nghệ thuật Việt Nam với thế giới. Công trình nhấn mạnh: “Sự xuất hiện của văn học mạng đã phản ánh đặc trưng của đời sống văn hóa văn học Việt Nam những thập niên đầu thế kỉ XXI khi internet trở thành một phương tiện chi phối đến nhiều phương diện đời sống. Có thể thấy sự xuất hiện của internet, không gian mạng là chất xúc tác cho sự hình thành và phát triển của văn học mạng”¹. Đánh giá về tác động của internet đối với văn chương, nhóm tác giả khẳng định “hiệu ứng của không gian mạng, văn học mạng đã có tác động không nhỏ đến tinh thần và ý thức sáng tạo của người viết, đến sự vận động và đặc điểm văn học Việt Nam những thập niên đầu thế kỷ XXI”². Không gian mạng, toàn cầu hóa hội nhập trong một “thế giới phẳng” với nhiều liên kết đã tạo nên không gian văn học mới, làm phong phú hơn cách nhìn thế giới và con người với sự góp mặt của các cây bút hải ngoại hợp lưu cùng đội ngũ sáng tác trong nước tạo nên một không gian văn học mang ý nghĩa “liên không gian” và “xuyên văn hóa”. Ngoài ra, trong những năm đầu thế kỉ XXI, cơ chế thị trường đã tác động đến văn học, làm thay đổi thị hiếu tiếp nhận và thưởng thức văn học nghệ thuật của công chúng: “Nếu như trước đây văn học được coi là lãnh địa thiêng liêng, chức năng giáo dục đạo đức, lý tưởng được coi trọng thì trong cơ chế thị trường, chức năng giải trí được đề cao”³. Trong cơ chế mở của không gian văn hóa những năm đầu thế kỉ XXI, văn học dịch cũng góp phần tác động đến đời sống văn học. Bên cạnh những tác phẩm thuộc hàng tinh hoa, kinh điển, các công trình lí luận phê bình văn học cũng được chuyển ngữ: “Giai đoạn đầu thế kỷ XXI có lẽ là một trong những thời kỳ các ấn bản lý thuyết phê bình văn chương của nhiều trường phái khác nhau được dịch nhiều nhất, phong phú và đa dạng nhất. Động thái dịch thuật này, đương nhiên có những tác động và ảnh hưởng nhất định đến giới cầm bút ở Việt Nam, đôi khi gắn với những bước chuyển rõ nét trong lối viết và bút pháp của các thế hệ nhà văn”⁴.

Vậy những đổi mới và vận hành của không gian văn hóa, văn học đầu thế kỉ XXI đã tác động đến chủ thể sáng tác, công chúng tiếp nhận và các khuynh hướng sáng tác như thế nào? Đây là vấn đề quan trọng và ý nghĩa mà công trình đã khơi mở, khảo sát và nhận diện. Với chủ thể sáng tác, công trình khẳng định: “[m]ỗi chặng đường văn học, với những yếu tố đặc thù về đời sống, không gian văn hóa tinh thần cũng như nhiều nhân tố xã hội khác tất yếu sẽ tác động tới nhà văn cũng như các sáng tác văn học với tính chất là những đứa con tinh thần của họ. Thời đại là nhân tố bao trùm, chi phối, tác động đến những định hướng và thực hành sáng tạo”⁵. Với công chúng tiếp nhận: “những thay đổi mạnh mẽ trong bối cảnh xã hội Việt Nam đã tạo nên sự chuyển biến lớn trong công chúng văn học và thị hiếu tiếp nhận. Cùng với sự phát triển của kinh tế thị trường từ sau đổi mới, quá trình hội nhập quốc tế diễn ra ngày càng sâu rộng và cuộc cách mạng công nghệ thông tin từ cuối những năm 90 của thế kỷ XX đã hình thành một thế hệ công chúng văn học mới. Sự chuyển biến đó tác động trực tiếp đến đời sống văn học và góp phần hình thành những xu hướng khác nhau đáp ứng nhu cầu, thị hiếu của công chúng độc giả”⁶. Đổi mới tư duy nghệ thuật trong sáng tác cũng như trong thưởng thức

¹ Lê Thị Hương Thùy (chủ biên), *Văn học Việt Nam những thập niên đầu thế kỷ XXI* (Hà Nội: NXB Khoa học xã hội, 2025), 24.

² Như trên, 24.

³ Như trên, 41.

⁴ Như trên, 51.

⁵ Như trên, 77.

⁶ Như trên, 91.

và tiếp nhận văn học đã hình thành những khuynh hướng sáng tác nhằm đáp ứng nhu cầu và thị hiếu của người đọc đương đại: *thứ nhất*, mở rộng biên độ khám phá và thể hiện các phạm trù, chiều kích hiện thực chiến tranh và lịch sử trong quan niệm và lối viết; *thứ hai*, mở rộng bình diện khám phá những vấn đề của thực tại xã hội và đời sống con người; và *thứ ba*, đổi mới bút pháp nghệ thuật, đổi mới lối viết.

Công trình cũng khẳng định một trong những vấn đề chi phối quá trình sáng tạo của nhà văn là lựa chọn thể loại phù hợp với tạng viết của mình. Trong thực tế sáng tác, không ít cây bút năng động thử nghiệm nhiều thể loại, nhưng nhìn chung, mỗi tác giả đều có sở trường ở một thể loại chủ đạo nào đó. Trong quá trình tìm hiểu đời sống thể loại những thập niên đầu thế kỷ XXI, công trình đã đi sâu vào những thể loại đang thu hút sự quan tâm của người đọc, là thể loại sống trong thời của mình, thời của đổi mới và hội nhập: tiểu thuyết, truyện ngắn, thơ và trường ca, tản văn, du kí, hồi kí, tự truyện. Trong đó, các tác giả công trình đã khảo sát kĩ lưỡng dấu ấn của các thể loại. Với tiểu thuyết là những chuyển động trong cảm hứng và lối viết thể hiện ở sự đa dạng các xu hướng: sự nở rộ của tiểu thuyết lịch sử, sự trỗi dậy của tiểu thuyết tự truyện, sự bùng nổ của tiểu thuyết đại chúng, tất cả thiết tạo nên một bức tranh phong phú về thể loại: “Tiểu thuyết những thập niên đầu thế kỷ XXI có sự đan xen nhiều khuynh hướng, có sự tồn tại của cả xu hướng hiện đại, hậu hiện đại và xu hướng truyền thống. Điều đó cho thấy tính chất chuyển tiếp của tiểu thuyết giai đoạn này như một dấu nối bước sang thời kỳ mới của văn học Việt Nam, thời kỳ hội nhập và toàn cầu hóa”¹. Ở thể loại truyện ngắn, công trình cho thấy tính ưu trội của thể loại tự sự cỡ nhỏ này trong việc công bố, xuất bản tác phẩm, trong đó thể hiện những chuyển dịch trong cách thức tiếp cận hiện thực và lối viết cùng sự tiếp nối về đội ngũ trong chặng đường mới của sáng tạo: “Điều đáng ghi nhận ở đây là đã có nhiều truyện ngắn mang hơi thở thời đại, cho thấy những chiều kích của đời sống cá nhân và xã hội. Truyện ngắn vẫn được viết với tính chất như một thể loại có lợi thế trong việc bắt mạch đời sống thời đại, thể loại có khả năng ‘mở ra một chiều kích mới’, với những đặc thù trong cơ chế sáng tạo, đáp ứng nhu cầu được phơi trải đời sống qua những khúc xạ và chiêm nghiệm”². Những năm đầu thế kỷ XXI, thơ ạt ra mắt công chúng dưới nhiều dạng thức khác nhau. Bên cạnh thơ trữ tình, trường ca có lúc im ắng nay có dịp trỗi dậy, nổi bật với hai xu hướng: tự sự kết hợp trữ tình và trữ tình hóa. Cả thơ và trường ca đều có xu hướng đi sâu vào cái tôi bản thể với những tìm tòi mới trong hình thức biểu đạt: “Nhìn trong tiến trình thơ tương ứng với tiến trình của chuỗi dài ‘phát hiện và phủ định’ hiện nay cho phép những khám phá và biểu đạt không khước từ truyền thống mà tìm những lối chuyển tải thể chất nhất”³. Tác giả công trình đã rất chùng mực và khách quan trong nhận định: “Hai mươi năm nay chưa có một cuộc cách mạng thơ ca; hành trình tìm một hướng đi mới mẻ, làm nên ‘một thời đại mới trong thơ ca’ vẫn còn chưa có một con đường sáng nhưng đã có tiếng gọi sáng”⁴.

Bên cạnh các thể loại quen thuộc như tiểu thuyết, truyện ngắn, thơ và trường ca, các thể tản văn, du kí, hồi kí, tự truyện, vốn là các tiểu loại trong thể kí hay trong tiểu thuyết đã bật nảy

¹ Lê Thị Hương Thủy (chủ biên), *Văn học Việt Nam những thập niên đầu thế kỷ XXI*, 176.

² Như trên, 202.

³ Như trên, 240.

⁴ Như trên, 240.

và bùng nổ thành những thể loại, chiếm được sự ưu ái và quan tâm trong cảm hứng sáng tạo của chủ thể viết và trong tâm thế tiếp nhận của công chúng. Có thể nói, trong “tổ hợp” cấu trúc văn học Việt Nam đương đại đã có sự xâm nhập, tương tác giữa các thể loại, khiến cho giới sáng tác và nghiên cứu phê bình không thể không đổi mới tư duy sáng tạo trong việc tiếp cận thể loại của văn học Việt Nam đương đại.

Khi nghiên cứu văn học Việt Nam những thập niên đầu thế kỉ XXI, một trong những cái khó là tìm ra được những trường hợp, những gương mặt tiêu biểu khi mà độ lùi thời gian để đánh giá chưa nhiều. Bằng sự công tâm và sự soi xét đầy bản lĩnh, các tác giả công trình đã bước đầu chọn ra 10 trường hợp tiêu biểu, ở mỗi tác giả, đều gọi ra được căn tính và đóng góp của họ với văn học nước nhà: Hồ Anh Thái, sự tương tác đa chiều với đời sống và nghệ thuật, Tạ Duy Anh: Nỗ lực thể nghiệm nghệ thuật và những trăn trở thời cuộc, Nguyễn Việt Hà: Những cuộc chuyển mình, Thuận và những vấn đề của văn học di dân, Nguyễn Bình Phương: Bút pháp huyền thoại và những đối thoại nghệ thuật, Nguyễn Ngọc Tư: Sự cất tiếng cho những phận người và việc thể nghiệm những cuộc chơi nghệ thuật, Nguyễn Nhật Ánh: Dấu ấn trên hành trình sáng tác và đóng góp cho văn học thiếu nhi, Nguyễn Quang Thiều: Chuyển động và triển nở, Mai Văn Phấn: “Không ưa bước lên đầu chân mình”, Vi Thùy Linh: Sự lạ hóa của chủ thể nữ tính.

Nghiên cứu *Văn học Việt Nam những thập niên đầu thế kỉ XXI* là một công trình khoa học đầy tâm huyết, hứng thú mà cũng đầy thách thức. Các tác giả công trình đang ở độ tuổi sung sức, là những người dự phân, đồng hành với văn học cùng thời, tiếp xúc với những gì đang diễn ra trong văn học Việt Nam và thế giới nên có sự đồng cảm và tương tác với đối tượng nghiên cứu. Bằng sự kết hợp hài hòa lí luận văn học với đời sống sáng tác sôi động, các tác giả công trình đã thực hiện một cách hiệu quả mục đích nghiên cứu khoa học từ điển giải đến thực hành với những nhận định và đánh giá vừa tạo dấu ấn vừa khơi mở, cho thấy sự vận hành của văn học đã đáp ứng yêu cầu của thời đại và thị hiếu của công chúng đương đại. Điều đáng nhấn mạnh là những vấn đề của văn học những thập niên đầu thế kỉ XXI vẫn luôn kích thích cảm hứng tranh luận và đối thoại, theo tôi đó là thành công của chủ biên và các cộng sự.